

UBND TỈNH KIÊN GIANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95 /BC-STC

Kiên Giang, ngày 14 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Công khai đơn vị vi phạm quy định về thời gian quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành năm 2021

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

Căn cứ công văn số 94/UBND-KT ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc đẩy mạnh công tác giải ngân, quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành và hoàn thiện thủ tục để giao kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ báo cáo số 116/BC-UBND ngày 08/4/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành năm 2021

Sở Tài chính công khai các đơn vị vi phạm quy định về thời gian quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành năm 2021 trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Số dự án đã được phê duyệt quyết toán vi phạm quy định về thời gian quyết toán trong năm 2021 là 02 dự án với tổng giá trị đề nghị quyết toán là 7.122 triệu đồng, tổng giá trị quyết toán được duyệt là 7.068 triệu đồng, tổng vốn đã giải ngân 7.044 triệu đồng thuộc huyện Hòn Đất (Mẫu số 12/QTDA đính kèm).

2. Số dự án đã hoàn thành, chưa nộp hồ sơ quyết toán vi phạm quy định về thời gian quyết toán trong năm 2021 là 160 dự án với tổng giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu là 236.885 triệu đồng, tổng vốn đã giải ngân 232.582 triệu đồng, vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu 1.548 triệu đồng, trong đó:

- Sở Giao thông vận tải còn 01 dự án với tổng giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu là 18.227 triệu đồng, tổng vốn đã giải ngân 18.227 triệu đồng;

- Huyện An Biên còn 05 dự án với tổng giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu là 2.830 triệu đồng, tổng vốn đã giải ngân 2.720 triệu đồng;

- Huyện Vĩnh Thuận còn 02 dự án với tổng giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu là 6.394 triệu đồng, tổng vốn đã giải ngân 6.355 triệu đồng;

- Huyện Tân Hiệp còn 36 dự án với tổng giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu là 73.598 triệu đồng, tổng vốn đã giải ngân 73.598 triệu đồng;

- Huyện Hòn Đất còn 01 dự án với tổng giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu là 4.823 triệu đồng, tổng vốn đã giải ngân 4.736 triệu đồng;

- Huyện Kiên Hải còn 05 dự án với tổng giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu là 12.577 triệu đồng, tổng vốn đã giải ngân 12.551 triệu đồng;

- Huyện Giồng Riềng còn 15 dự án với tổng giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu là 12.769 triệu đồng, tổng vốn đã giải ngân 10.186 triệu đồng;

- Huyện U Minh Thượng còn 95 dự án với tổng giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu là 105.667 triệu đồng, tổng vốn đã giải ngân 104.209 triệu đồng;

3. Kiến nghị:

Đề nghị các chủ đầu tư, ban quản lý dự án và các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc việc lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành và xử lý vi phạm theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán, không để xảy ra tình trạng vi phạm về thời gian quyết toán; rà soát các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công đã hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 01/01/2022 chưa thực hiện quyết toán (đặc biệt là các dự án đã hoàn thành, chậm lập quyết toán); xác định rõ nguyên nhân chậm lập quyết toán, những khó khăn vướng mắc cụ thể của từng dự án, làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân có liên quan, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp xử lý, báo cáo người quyết định đầu tư xem xét xử lý dứt điểm theo quy định.

Những dự án sử dụng vốn đầu tư công hoàn thành chưa được phê duyệt quyết toán nhưng chủ đầu tư, ban quản lý dự án có thay đổi về cơ cấu tổ chức (như sáp nhập, giải thể,...) thì tổ chức, cá nhân tiếp nhận hoặc kế thừa công việc phải thực hiện công tác quyết toán (*theo Công văn số 13363/BTC-ĐT*

ngày 23/11/2021 của Bộ Tài chính về việc đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành)

Cơ quan chủ trì thẩm tra, phê duyệt quyết toán rà soát việc thực hiện công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành thuộc phạm vi quản lý đến ngày 01/01/2022 làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong việc chậm thẩm tra, phê duyệt quyết toán, báo cáo cấp thẩm quyền có biện pháp xử lý dứt điểm.

Các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu, chấp hành nghiêm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành. Nâng cao năng lực, tuân thủ các quy định của nhà nước về quản lý dự án đầu tư; chủ động phối hợp với cơ quan thẩm tra quyết toán cung cấp thông tin, trong giai đoạn thẩm tra quyết toán. Thực hiện quản lý và lưu trữ hồ sơ theo đúng quy định để đảm bảo có đầy đủ hồ sơ khi quyết toán dự án hoàn thành...

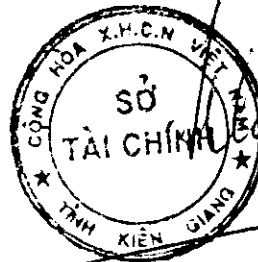
Lãnh đạo các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc phạm vi quản lý; bố trí, sắp xếp cán bộ có đủ năng lực thực hiện thẩm tra quyết toán đảm bảo về thời gian và chất lượng, có biện pháp xử lý dứt điểm các hồ sơ tồn đọng trễ hạn trước ngày 30 tháng 9 năm 2022. Sau thời gian trên các đơn vị địa phương còn tình trạng hồ sơ tồn đọng trễ hạn Sở Tài chính sẽ tổng hợp báo cáo công khai và đề xuất UBND tỉnh có biện pháp xử lý trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan đơn vị, địa phương theo quy định.

Trên đây là báo cáo công khai đơn vị vi phạm quy định về thời gian quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- BGĐ Sở;
- Các Sở, ban, ngành, huyện, TP;
- Lưu VT, TCĐT.

GIÁM ĐỐC



Trần Minh Khoa

TỔNG HỢP BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG DỰ ÁN HOÀN THÀNH NĂM 2021

(Kèm theo văn bản số: 95 ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Sở Tài chính Kiên Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng

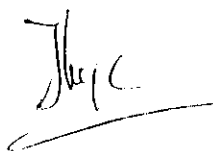
Số TT	Nội dung	Vi phạm quy định về thời gian quyết toán							
		Số Dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của Dự án		Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	
			Tổng số	Trong đó, ngân sách trung ương				Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương
1	2	12	13	14	15	16	17	18	19
A	Tổng số dự án hoàn thành (I+II+III)	162	289.853	6.861	244.007	7.068	239.626	1.548	1.548
I	Dự án đã được phê duyệt quyết toán (a+b)	2	7.301	-	7.122	7.068	7.044	-	-
a	Cấp tỉnh (1+2)	-	-	-	-	-	-	-	-
b	Cấp huyện (1+2)	2	7.301	-	7.122	7.068	7.044	-	-
1	Dự án hoàn thành các năm trước								
2	Dự án hoàn thành trong năm báo cáo	2	7.301	-	7.122	7.068	7.044	-	-
2.1	Huyện Hòn Đất	2	7.301	-	7.122	7.068	7.044	-	-
II	Dự án đã nộp hồ sơ quyết toán, chưa được phê duyệt quyết toán (a+b)	-	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Vi phạm quy định về thời gian quyết toán							
		Số Dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của Dự án		Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	
			Tổng số	Trong đó, ngân sách trung ương				Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương
1	2	12	13	14	15	16	17	18	19
III	Dự án đã hoàn thành, chưa nộp hồ sơ quyết toán (a+b)	160	282.552	6.861	236.885	-	232.582	1.548	1.548
a	Cấp tỉnh (1+2)	1	18.370	-	18.227	-	18.227	-	-
1	Dự án hoàn thành các năm trước	1	18.370	-	18.227	-	18.227	-	-
1.1	Sở Giao thông vận tải	1	18.370	0	18.227	0	18.227	0	0
b	Cấp huyện (1+2)	159	264.182	6.861	218.658	-	214.355	1.548	1.548
1	Dự án hoàn thành các năm trước	139	238.184	6.861	193.700	-	192.109	1.548	1.548
1.1	Huyện An Biên	5	4.200	1.340	2.830	-	2.720	90	90
1.2	Huyện Tân Hiệp	36	96.501	-	73.598	-	73.598	-	-
1.3	Huyện Kiên Hải	3	13.530	-	11.605	-	11.582	-	-
1.4	Huyện U Minh Thượng	95	123.953	5.521	105.667	-	104.209	1.458	1.458
2	Dự án hoàn thành trong năm báo cáo	20	25.998	-	24.958	-	22.246	-	-
2.1	Huyện Vĩnh Thuận	2	6.502	-	6.394	-	6.355	-	-
2.2	Huyện Hòn Đất	1	5.835	-	4.823	-	4.736	-	-
2.3	Huyện Kiên Hải	2	984	-	972	-	969	-	-
2.4	Huyện Giồng Riềng	15	12.677	-	12.769	-	10.186	-	-

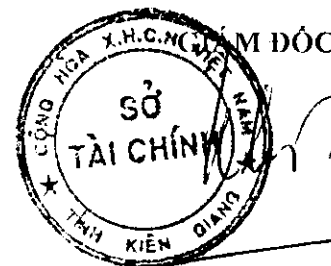
Số TT	Nội dung	Vi phạm quy định về thời gian quyết toán							
		Số Dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của Dự án		Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	
			Tổng số	Trong đó, ngân sách trung ương				Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương
1	2	12	13	14	15	16	17	18	19
B	Dự án hoàn thành ở địa phương theo phân cấp quản lý (I+II+III)	162	289.853	6.861	244.007	7.068	239.626	1.548	1.548
I	Dự án do cấp tỉnh quản lý	1	18.370	-	18.227	-	18.227	-	-
a	Phê duyệt								
b	Thẩm tra								
c	Chưa nộp hồ sơ quyết toán	1	18.370	-	18.227	-	18.227	-	-
1	Sở Giao thông vận tải	1	18.370	0	18.227	0	18.227	-	-
II	Dự án do cấp huyện quản lý	161	271.483	6.861	225.780	7.068	221.399	1.548	1.548
a	Phê duyệt	2	7.301	-	7.122	7.068	7.044	-	-
1	Huyện Hòn Đất	2	7.301	-	7.122	7.068	7.044	-	-
b	Thẩm tra								
c	Chưa nộp hồ sơ quyết toán	159	264.182	6.861	218.658	-	214.355	1.548	1.548
2	Huyện An Biên	5	4.200	1.340	2.830	-	2.720	90	90
3	Huyện Vĩnh Thuận	2	6.502	-	6.394	-	6.355	-	-
7	Huyện Tân Hiệp	36	96.501	-	73.598	-	73.598	-	-
8	Huyện Hòn Đất	1	5.835	-	4.823	-	4.736	-	-
9	Huyện Kiên Hải	5	14.514	-	12.577	-	12.551	-	-
12	Huyện Giồng Riềng	15	12.677	-	12.769	-	10.186	-	-

Số TT	Nội dung	Vi phạm quy định về thời gian quyết toán							
		Số Dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của Dự án		Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	
			Tổng số	Trong đó, ngân sách trung ương				Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương
I	2	12	13	14	15	16	17	18	19
13	Huyện U Minh Thượng	95	123.953	5.521	105.667	-	104.209	1.458	1.458
III	Dự án do cấp xã quản lý	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Phê duyệt	0	0	0	0	0	0	0	0
b	Thẩm tra	0	0	0	0	0	0	0	0
c	Chưa nộp hồ sơ quyết toán	0	0	0	0	0	0	0	0

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phạm Thị Hải Yến



Trần Minh Khoa